

Số: /PA-UBND

Cẩm Thạch, ngày tháng năm 2022

**PHƯƠNG ÁN
Bảo vệ rừng rừng xã Cẩm Thạch năm 2022**

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Lâm nghiệp, ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND huyện Cẩm Thủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Điều kiện tự nhiên:

Cẩm Thạch là xã nằm về phía Tây Bắc của huyện Cẩm Thủy, cách thị trấn Cẩm Thủy 12km về phía Tây. Ranh giới có các mặt tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: giáp xã Cẩm Lương,
- Phía Đông: giáp xã Cẩm Bình,
- Phía Tây: giáp xã Cẩm Liên,
- Phía Nam: giáp huyện Ngọc Lặc,

Với tổng diện tích tự nhiên của xã là: 2182,14 ha. Trong đó đất lâm nghiệp là 1.316,5 ha, chiếm 60,3% tổng diện tích đất tự nhiên.

- Đất rừng phòng hộ: 784,4 ha.
- Đất trồng rừng sản xuất: 568,1 ha.

(Số liệu theo quyết định số: 292/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND huyện Cẩm Thủy).

2.2. Dân sinh kinh tế:

Đến nay xã có 1524 hộ, với 6698 nhân khẩu, có các dân tộc chính sinh sống là: dân tộc Mường chiếm 70% dân tộc kinh chiếm 29% dân tộc khác 1%, dân số được hình thành ở 7 thôn.

Nghề nghiệp chủ yếu là sản xuất nông – lâm nghiệp. Thế mạnh của xã là sản xuất nông - lâm kết hợp và đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hình thức bán

công nghiệp, đời sống nhân dân ổn định, bình quân thu nhập đầu người 2021 ước tính đạt 59.600.000đ/người/năm.

2.3. Đánh giá thực trạng công tác bảo vệ rừng (BVR), phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) trên địa bàn thời gian qua

- **Tình hình chung:** Trong những năm qua, công tác bảo vệ rừng (BVR), (PCCCR) nói chung, công tác quản lý lâm sản (QLLS) nói riêng luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và được triển khai đồng bộ bằng các giải pháp tích cực. không có tụ điểm, điểm nóng về khai thác, phá rừng, cháy rừng, buôn bán, vận chuyển, kinh doanh chế biến lâm sản, động vật rừng trái phép; an ninh rừng trên địa bàn ổn định. Tuy nhiên vẫn tồn tại tình trạng lén lút khai thác lâm sản trái phép nhỏ lẻ mà vẫn chưa được phát hiện ngăn chặn và xử lý kịp thời.

2.4. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tồn tại, hạn chế.

- Việc phối hợp tuần tra rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản giữa Kiểm lâm địa bàn với lực lượng Công an Quân sự xã, các thôn, chưa thường xuyên và đồng bộ, chỉ mang tính sự vụ, nên hiệu quả chưa cao.

- Một số thôn, chủ rừng, trên địa bàn xã chưa thực sự quan tâm đến công tác BVR, PCCCR, QLLS nên vụ việc vi phạm xảy ra trên địa bàn đôi khi nắm bắt chưa kịp thời, ý thức của một số người dân trong việc chấp hành và tố giác các hành vi, vi phạm trong lĩnh vực QLBR và QLLS, chưa cao.

Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan

Việc cài cắm thông tin theo đề án 500, chế độ nuôi dưỡng nguồn tin chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo được lòng tin của nhân dân trong việc tố giác đối tượng vi phạm.

Việc cài cắm nuôi dưỡng nguồn thông tin chưa được quan tâm đúng mức nên việc tố giác vi phạm về lĩnh vực QLBR và QLLS trên địa bàn còn nhiều hạn chế.

Cấp ủy, Chính quyền địa phương đôi lúc chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, thực hiện công tác BVR, PCCCR, QLLS; các Ban ngành đoàn thể, trưởng thôn, đôi khi chưa thực sự quan tâm tuyên truyền vận động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt công tác QLBR&PTR.

Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế chính sách của Nhà nước trong công tác quản lý khai thác, lưu thông lâm sản ngày càng thông thoáng dẫn đến khó khăn cho công tác quản lý.

- Nhu cầu sử dụng gỗ ngày càng lớn, trong khi nguồn cung hạn chế; lợi nhuận từ buôn bán, vận chuyển gỗ, ĐVR cao nên các đối tượng buôn lậu hoạt động với nhiều thủ đoạn tinh vi hơn.

- Diện tích rừng trên địa bàn xã chủ yếu nằm ở vùng sâu vùng xa, vùng núi đá vôi hiểm trở nên việc quản lý, nắm bắt thông tin, các hành vi, vi phạm gặp nhiều khó khăn.

- Tập quán sản xuất nương rẫy, săn bắn bẫy bắt ĐVHD của một số người dân trên địa bàn vẫn còn.

2.5. Sự cần thiết phải xây dựng phương án:

Từ thực tế nêu trên, việc xây dựng Phương án bảo vệ rừng xã Cẩm Thạch năm 2022 là hết sức cần thiết, nhằm giữ vững ổn định an ninh rừng trên địa bàn theo chiều hướng bền vững.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu chung.

- Đảm bảo giữ ổn định an ninh rừng trên địa bàn xã, nhất là các khu vực giáp ranh với huyện Ngọc Lặc, không để xảy ra các điểm về khai thác, phá rừng, buôn bán, kinh doanh, vận chuyển, chế biến, lâm sản trái phép; đặc biệt kiểm soát chặt chẽ được tình trạng buôn bán vận chuyển lâm sản trái pháp luật, chống người thi hành công vụ trên địa bàn và không để xảy ra cháy rừng.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của Cấp uỷ, Chính quyền địa phương và các chủ rừng trong việc bảo vệ rừng, đặc biệt là các chủ rừng Nhà nước, công tác tham mưu cho chính quyền địa phương của Kiểm lâm phụ trách địa bàn trong công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm 2022 trên địa bàn xã không để xảy ra cháy rừng, không để xảy ra các tụ điểm nóng về khai thác, phá rừng, buôn bán kinh doanh, cất giữ, chế biến, vận chuyển lâm sản trái phép.

- Thực hiện tốt công tác truyền truyền theo các chương trình phối hợp.

- Tăng cường công tác tuần tra kiểm tra an ninh rừng ở các khu vực rừng còn tài nguyên, các khu vực giáp danh các xã và các huyện lân cận, đề ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng.

- Thực hiện tốt việc quản lý các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản, việc sử dụng của xăng trên địa bàn.

3. Xác định vị trí có nguy cơ mất an ninh rừng

3.1. Vùng có khả năng xảy ra thác trái phép lâm sản:

- Trên toàn xã có diện tích 784,4 ha rừng tự nhiên qua kiểm tra rà soát không có diện tích vùng trọng điểm an ninh rừng, nhưng xác định diện tích còn tài nguyên tại thôn:

Tiểu khu	Khoảnh	Lô	Diện tích (ha)	Trạng thái	Chủ quản lý	Đơn vị
356	K1	P, s	178,5	Ila	Hộ gđ	Thôn Cốc
356	K1	V, W	106,7	Ila	Hộ gđ	Thôn Bẹt
358	K7	đ, c	41,1	Ila	Hộ gđ	Thôn Bẹt
358	K3	s	107,4	Ila	Hộ gđ	Thôn Trảy

3.2. Vùng có khả năng xảy ra cháy rừng:

Trên địa bàn toàn xã xác định không có vùng trọng điểm cháy rừng., tuy nhiên trên địa và xã xác định có 03 khu vực có khả năng xảy ra, nếu không tập trung chỉ đạo quyết liệt thì có khả năng xảy ra cháy rừng gồm:

a. Khu vực 1, tại khu vực thôn Bẹt đồi thung vô nước En diện tích 25 ha hiện trạng là rừng tự nhiên gỗ nứa có khả năng xảy ra cháy rừng.

b. Khu vực 2, tại khu vực thôn Trảy đồi là ngã diện tích 40 ha trạng thái rừng trồng, keo, xoan, lát, có thảm thực bì dưới tán rừng như cỏ tranh lau lách.

c. Khu vực 3, tại khu vực Chùa Ròng thôn Vàn Thung khu vực thường xuyên đốt vàng mã những ngày lễ hội chùa.

Xác định mùa cháy rừng

- Từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 8 năm sau, trong đó xác định mùa cháy tập trung chủ yếu từ tháng 1 đến tháng 4 là những tháng khô hanh, từ tháng 5 đến tháng 8 thời tiết nắng nóng.

3.3. Các tuyến vận chuyển trái phép lâm sản:

Tuyến từ xã Cẩm Thạch vận chuyển trái phép lâm sản đi xã khác: Có các tuyến:

- Tuyến từ thôn Trảy, thôn Bẹt, ra quốc lộ 217,
- Tuyến từ khu vực rừng thôn Bẹt đi về thôn Trung Chính xã Cẩm Châu,
- Tuyến từ thôn Bẹt lên thôn Mòng xã Cẩm Liên.

3.4. Các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản; nuôi sinh sản sinh trưởng

ĐVR

- Trên địa bàn xã có 03 cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản nằm rải rác ở các thôn trong đó có hai cơ sở chế biến bằng cưa vòng chạy điện xẻ gỗ do nhân dân mang đến, còn lại 4 cơ sở đóng đồ mộc gia dụng;

- 03 cơ sở nuôi ĐVHD (hươu).

Các cơ sở này đã thực hiện tốt quy định của nhà nước về quản lý lâm sản và gây nuôi ĐVHD.

3.5. Rà soát, bổ sung đưa nội dung cưa xăng súng săn tổ chức cho các hộ ký cam kết.

Theo thống kê trên địa bàn xã hiện nay có 03 cái cưa xăng (tại thôn Bẹt 02 thôn Trảy 01 cái). Tổ chức họp dân để tuyên truyền, ký cam kết việc sử dụng cưa xăng đúng mục đích không được sử dụng để phá rừng, khai thác lâm sản trái phép, xử dụng cưa vào việc khai thác gỗ và lâm sản hợp pháp.

4. Các giải pháp thực hiện phương án.

4.1. Nhóm giải pháp chung

- Kiện toàn lại ban chỉ đạo về chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025, xây dựng quy chế làm việc của BCĐ; phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể cho các thành viên BCĐ.

- Củng cố kiện toàn lại các tổ đội nông cốt BVR, PCCCR ở xã và các thôn.

- UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác bảo vệ rừng và PCCCR ngay từ đầu năm 2022.

- Tăng cường hoạt động, kiểm tra công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) của các thành viên BCĐ xã xuống các thôn theo địa bàn đã được phân công.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền công tác BV&PTR, PCCCR chú ý tập trung tuyên truyền ở các vùng dễ xảy ra cháy rừng và khai thác rừng trái phép.

Chỉ đạo công an, quân sự cán bộ lâm nghiệp xã, kiểm lâm viên địa bàn (KLVĐB) phối hợp với khối dân vận tăng cường công tác phối hợp theo các chương trình phối hợp đã ký kết.

4.2. Nhóm giải pháp cụ thể.

a) Đối với khu vực rừng còn giàu tài nguyên, vùng giáp ranh với các xã lân cận dễ xảy ra khai thác trái phép lâm sản:

Kiên toàn lại tổ BVR trong cộng đồng các hộ nhận QL BVR, tổ liên gia đi vào hoạt động có hiệu quả

- Tăng cường công tác tuần tra kiểm tra rừng tận gốc, nâng cao vai trò trách nhiệm của trưởng thôn, các chủ rừng là hộ gia đình, trong đó tập trung kiểm tra các khu vực còn nhiều rừng tự nhiên vùng còn giàu tài nguyên rừng, khi phát hiện rừng bị khai thác trái phép phải đấu tranh làm rõ đối tượng khai thác để xử lý nghiêm theo pháp luật; đưa đối tượng ra kiểm điểm sâu sắc trước cộng đồng dân cư thôn bản; làm rõ trách nhiệm của chủ rừng, của Ban quản lý thôn bản.

- Rà soát phân loại đối tượng có dấu hiệu tham gia khai thác gỗ trái phép để theo dõi giám sát chặt chẽ.

- Tổ chức cho các hộ gia đình được giao rừng tự nhiên, trưởng thôn ký cam kết bảo vệ rừng với Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND xã ký cam kết BVR với Chủ tịch UBND huyện, các thành viên khối Dân vận các thôn ký cam kết tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia BVR với Trưởng khối Dân vận xã, Trưởng khối Dân vận xã ký cam kết với Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ cửa xảng hiện có trên địa bàn từng thôn và toàn xã.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc đề án đề án 500: tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị, đề nghị của nhân dân về công tác Kiểm lâm để thương xuyên và kịp thời nhận được thông tin của nhân dân phản ánh về các vụ việc xâm hại đến tài nguyên rừng, tập trung giải quyết nhanh chóng dứt điểm và giải quyết sớm các vụ vi phạm không để địa bàn trở thành điểm nóng về khai thác rừng trái phép. Niêm yết số điện thoại đường dây nóng tại nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã.

Tổ chức kiểm tra tình hình an ninh rừng tận gốc ít nhất một tháng phải được 2 lần trở lên.

b) Đối với các vùng có khả năng xảy ra cháy rừng.

- Trên cơ sở kết quả rà soát xác định các vùng có nguy cơ xảy ra cháy rừng, đặc biệt diện tích rừng trồng, rừng tự nhiên giáp ranh với vùng trồng mía, chỉ đạo các thôn trên địa bàn xây dựng kế hoạch chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ, kiểm lâm địa bàn tham mưu cho UBND xã, chủ rừng nhà nước xây dựng phương án CCR.

- Xác định trên địa bàn xã có 2 nguyên nhân chủ yếu gây cháy rừng: Nguy cơ cháy từ việc sử dụng lửa của nhân dân để xử lý thực bì trồng mía và sản xuất nương rẫy; sử dụng lửa để đốt ong;

- Thời gian dễ xảy ra cháy rừng: Từ đầu tháng 01 đến hết tháng 08, trong đó cao điểm là từ tháng 1 đến tháng 4 hàng năm.

- Củng cố các tổ đội nông cốt bảo vệ rừng (BVR) PCCCR ở các thôn, chỉ đạo các thôn xây dựng lực lượng, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phòng CCCR theo phương châm 4 tại chỗ.

- Quy định cho nhân dân không đốt rẫy, lá mía vào những ngày khô hanh

nắng nóng; những giờ cao điểm nắng nóng trong ngày. Trước khi đốt phải làm đường ranh cản lửa, và báo cáo trưởng thôn đồng ý thông báo ngày, giờ cho đốt mới được đốt và phải mượn người canh lửa.

- Tăng cường công tác tuyên truyền PCCCR cho nhân dân và trường học. thường xuyên Tuần tra, phát hiện lửa rừng, trong các ngày nắng nóng khô hanh duy trì chế độ trực chỉ huy ở xã, thông báo cấp cháy rừng kịp thời đến các thôn.

Sửa chữa lại các biển báo cấm lửa, bảng tin tuyên truyền trên địa bàn.

c) Giải pháp các tuyến vận chuyển lâm sản.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương xã Cẩm Liên, xã Cẩm Châu, thôn Trung Chính, để thực hiện tốt việc phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin 2 chiều về các đối tượng, phương tiện hay vận chuyển lâm sản trái phép để có biện pháp bắt giữ xử lý.

- Tăng cường mai phục, cài cắm ở các khu vực các đối tượng hay vận chuyển lâm sản, tại các điểm như khu vực (cầu Thăng) thôn Cốc, khu vực thung (ao lươn) về xã Cẩm Châu, khu vực thung (ải) xã Cẩm Liên, điện cho tổ công tác kiểm tra nếu có bắt giữ để xử lý.

- Lực lượng tham gia phối hợp bắt giữ gồm: Kiểm lâm địa bàn, công an, quân sự xã, trưởng thôn, tổ BVR thôn.

d) Giải pháp quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản; nuôi sinh sản sinh trưởng động vật hoang dã (ĐVHD):

* Đối với các cơ sở gây nuôi sinh trưởng, sinh sản động vật hoang dã :

- Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật nhà nước về quản lý, gây nuôi động vật hoang dã (ĐVHD).

- Kiểm lâm địa bàn tham mưu chính quyền địa phương chỉ đạo các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền Luật BV&PTR và quy định của Nhà nước về trình tự thủ tục, điều kiện kinh doanh, gây nuôi ĐVHD đến chủ cơ sở nuôi nhốt ĐVHD và nhân dân biết.

- Kiểm tra về hồ sơ thủ tục, giấy phép đăng ký mã trại nuôi, sổ nhập, xuất động vật HD, số lượng ĐVHD, kiểm tra chuồng trại, an toàn vật nuôi cho người nuôi và nhân dân; kiểm tra về môi trường.

Cho chủ trại nuôi ký cam kết theo các tiêu chí chung để thực hiện; tăng cường nắm bắt thông tin, phối hợp quản lý chặt chẽ để kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

- Đối với các nhà hàng, quán ăn có sử dụng sản phẩm động vật hoang dã, trong đó kiểm tra sổ nhập, xuất sản phẩm ĐVHD, nguồn gốc, thủ tục giấy tờ liên quan đến sản phẩm ĐVHD đang có tại nhà hàng; giấy phép kinh doanh sản phẩm ĐVHD.

- Tổ chức cho chủ hộ nhà hàng ký cam kết không sử dụng trái phép thịt và sản phẩm ĐVHD vào việc chế biến kinh doanh, buôn bán trong nhà hàng.

đ. Giải pháp đối với công tác quản lý cửa xảng, súng săn, bẫy bắt động vật hoang dã:

- Tổ chức rà soát và nắm chắc, lập danh sách các đối tượng, số lượng, chủng loại cửa xảng, tại các thôn và trong toàn xã.

- Tham mưu cho UBND xã đưa nội dung quản lý cưa xẻng súng săn bẫy bắt ĐVHD vào quy ước bảo vệ rừng ở thôn.

- Tổ chức cho các hộ có cưa ký cam kết không sử dụng cưa xẻng để khai thác rừng trái phép, không cho người khác mượn cưa vào mục đích khai thác lâm sản trái phép; giao cho các trưởng thôn, tổ bảo vệ rừng ở thôn bản theo dõi, giám sát việc sử dụng cưa của các chủ cưa.

Tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ về tác hại của việc lợi dụng của xẻng trong khai thác, phá rừng trái phép; phát động nhân dân đấu tranh, tố giác, phát giác các hộ gia đình không kê khai cưa xẻng không ký cam kết sử dụng cưa với UBND, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thống kê các loại súng săn, bẫy bắt ĐVHD: Phối hợp với công an quân sự thu hồi tiêu hủy theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí tuyên truyền, tập huấn, diễn tập CCR, hội họp giao ban, mua sắm dụng cụ PCCCR trích từ nguồn thu ngân sách xã năm 2022 và đề nghị xin huyện hỗ trợ .

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với UBND xã:

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; phối hợp với UBMTTQ phát động và tổ chức ký kết thực hiện phong trào xây dựng khu dân cư “ba không”: Không sử dụng cưa xẻng, súng săn, bẫy bắt vào việc khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng trái phép; Không tự ý khai thác gỗ trái phép; Không sử dụng lửa bừa bãi trong sinh hoạt sản xuất để xảy ra cháy rừng.

Chỉ đạo các lực lượng Công an, Quân sự xã, KLVDB, các ngành chức năng của xã, ban quản lý các thôn để tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án bảo vệ rừng trên địa bàn xã.

2. Đối với BCD về chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của xã:

Tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể có liên quan, chủ rừng căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả Phương án. Các thành viên BCD trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, chủ động bám sát địa bàn nắm tình hình, thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện Phương án, để tham mưu cho Chủ tịch UBND xã có biện pháp, giải pháp giải chỉ đạo hiệu quả công tác QLBR.

3. Đối với Công an, BCH Quân sự: Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa lực lượng Công an- Quân sự và Kiểm lâm địa bàn nhằm tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra rừng tận gốc, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ khai thác, phá rừng, cháy rừng, mua bán, vận chuyển lâm trái pháp luật .

4. Đối với bộ phận Kế toán ngân sách: Tham mưu cho Chủ tịch UBND cân đối nguồn ngân sách để hỗ trợ kinh phí, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nội dung Phương án đề ra.

5. Đối với cán bộ Tư pháp: Tham mưu cho Chủ tịch UBND đưa nội dung công tác tuyên truyền pháp luật BV&PTR, PCCCR vào kế hoạch công tác năm

của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật. Chỉ đạo cán bộ Tư pháp xã phối hợp với Kiểm lâm địa bàn tổ chức tốt công tác tuyên truyền.

6. Đối với các thôn:

- Củng cố, kiện toàn tổ đội quân chúng BVR, tổ tuyên truyền của thôn đủ mạnh đi vào hoạt động thường xuyên có hiệu quả.

- Rà soát bổ sung chỉnh sửa quy ước BVR của thôn phù hợp với pháp luật nhà nước và tình hình rừng thực tế ở địa phương, đưa nội dung quản lý cửa xả, súng sãn vào quy ước. Triển khai thực hiện nghiêm túc quy ước bảo vệ rừng của thôn đã xây dựng đến nhân dân trên địa bàn để quy ước đi vào cuộc sống, sinh hoạt của người dân.

- Chỉ đạo tổ bảo vệ rừng của thôn tăng cường tuần tra, kiểm tra rừng, sớm phát hiện các hành vi, vi phạm luật BV&PTR đấu tranh ngăn chặn kịp thời báo cáo cấp trên xử lý theo pháp luật. Khi có cháy rừng khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, dụng cụ của thôn chữa cháy thời chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ.

7. Đối với Các chủ rừng: Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCCR trên diện tích được giao, không phá rừng, lẩn rừng làm nương rẫy trái phép, sử dụng đất lâm nghiệp đúng mục đích, phối hợp với các chủ rừng liên kề để làm tốt công tác BVR, PCCCR Thực hiện cam kết trách nhiệm BVR, PCCCR với thôn và UBND xã.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Để triển khai thực hiện phương án bảo vệ rừng năm 2022 có hiệu quả, BCD về kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng kiến nghị, đề nghị như sau:

- Đề nghị UBND huyện, Hạt Kiểm lâm, quan tâm chỉ đạo và đầu tư kinh phí, các công cụ thiết bị để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác QL BVR, PCCCR trên địa bàn.

Trên đây là Phương án bảo vệ rừng, xã Cẩm Thạch năm 2022. Rất mong được sự quan tâm, chỉ đạo phối hợp của các ban, ngành huyện Cẩm Thủy để công tác BV&PTR, PCCCR xã đạt hiệu quả tốt nhất./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/cáo) ;
- Hạt Kiểm lâm huyện (P.hợp));
- TT Đảng uỷ- HĐND - UBND xã (B/cáo);
- Các thành viên BCD xã (T/hiện);
- Công an xa, BCHQS xã (T.hiện);
- Các thôn ; (T.hiện)
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Tiến Dũng